

KINH TẾ TƯ NHÂN Ở VIỆT NAM - VAI TRÒ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN

Trần Thị Thanh Bình *

Tóm tắt: Những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội to lớn trong hơn 35 năm đổi mới đất nước có phần đóng góp không nhỏ của khu vực kinh tế tư nhân. Từ những thực tiễn sinh động đó, Văn kiện Đại hội XII của Đảng đã khẳng định: “Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng” của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là nguồn cổ vũ cho tinh thần khởi nghiệp, đổi mới và sáng tạo, tạo sức sống và đột phá, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn tới.

Từ khóa: Kinh tế tư nhân, động lực, vai trò, giải pháp.

Abstract: The great achievements of socio-economic development in more than 30 years of our country's renovation have been a significant contribution of the private sector. From these vivid practices, the XII Party Congress affirmed: “The private economy is an important driving force” [1] of a socialist-oriented market economy. This is a source of encouragement for entrepreneurship, innovation and creativity, creating vitality and breakthrough for strong development of our country in the coming period.

Keywords: Private economy, motivation, role, solution.

1. Vai trò kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường

Quan niệm kinh tế tư nhân (KTTN) là “một động lực quan trọng của nền kinh tế” tại Đại hội XII cho thấy bước đột phá tư duy của Đảng về vai trò và sự phát triển KTTN trong nền kinh tế thị trường (KTTT) [2]. Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII tiếp tục yêu cầu phải phát triển mạnh khu vực KTTN cả về số lượng và chất lượng để thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế. Trong những năm qua, khu vực KTTN đã phát triển năng động, góp phần quan trọng trong tạo việc

làm, nâng cao thu nhập của người dân, mạnh dạn đột phá và đi đầu trong nhiều lĩnh vực sản xuất, kinh doanh mới. Do đó, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho khu vực KTTN phát triển chính là tạo điều kiện để giải phóng các nguồn lực phát triển trong xã hội, để nền KTTT định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCH) phát huy tối đa các tiềm năng vốn có.

Những thay đổi quan trọng về tư duy đó đã tạo điều kiện giúp khu vực KTTN ở nước ta từng bước phát triển cả về lượng và chất. Từ chỗ chủ yếu chỉ có các hộ kinh doanh cá thể, đến nay đã có những tập đoàn kinh tế tư nhân lớn. Từ

* Khoa Quản lý Kinh doanh,
Trường ĐH KD&CN Hà Nội

chỗ chủ yếu hoạt động trong khu vực phi chính thức, KTTN đã chuyển đổi mạnh mẽ sang hoạt động trong khu vực chính thức của nền kinh tế; phạm vi kinh doanh đã rộng khắp ở những ngành mà pháp luật không cấm. Đặc biệt, trong những năm qua một làn sóng khởi nghiệp đã và đang diễn ra, đem lại sức sống mới cho nền kinh tế. Khu vực KTTN đang đóng vai trò ngày càng quan trọng hơn trong nền KTTT định hướng XHCN, góp phần giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội của đất nước.

Khu vực KTTN của Việt Nam hiện có khoảng 800.000 doanh nghiệp đang tạo ra 12 triệu việc làm, đóng góp tới 43% GDP, trong khi khu vực kinh tế nhà nước (KTNN) đóng góp 28,9% và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) – 18%. Riêng trong lĩnh vực dịch vụ, khu vực KTTN đóng góp tới 85% GDP.

Tuy nhiên, thực tế cũng cho thấy đa số doanh nghiệp tư nhân (DNTN) là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ. Thậm chí, tỷ trọng của các doanh nghiệp siêu nhỏ đã tăng mạnh trong những năm gần đây. Do quy mô vốn nhỏ, năng lực tài chính yếu kém, nên năng lực cạnh tranh của các DNTN thường thấp hơn các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) và các doanh nghiệp FDI. Nhiều DNTN còn kinh doanh theo hình thức ngắn hạn, chưa có tầm nhìn, chiến lược kinh doanh dài hạn; ý thức tự giác chấp hành pháp luật còn hạn chế. Đội ngũ doanh nhân của khu vực tư nhân chưa thực sự lớn mạnh, còn thiếu kinh nghiệm trên thương trường quốc tế và chưa được đào tạo sâu về quản lý sản xuất, kinh doanh. Một bộ phận

doanh nhân còn hạn chế về kiến thức, sự am hiểu pháp luật và năng lực kinh doanh, kinh nghiệm quản lý, khả năng cạnh tranh và hội nhập. Một số doanh nhân còn thiếu trách nhiệm với xã hội, vì lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm làm phát sinh tiêu cực xã hội, môi trường.

Khu vực KTTN đang phải đối diện với sự suy giảm của những nguồn lực vốn một thời được coi là dồi dào và phong phú. Việt Nam ngày càng trở nên kém cạnh tranh hơn về chi phí nhân công, vì tiền lương của người lao động gia tăng liên tục trong những năm gần đây. Những lợi ích của thời kỳ dân số vàng mà khu vực KTTN từng được hưởng lợi trước đây đang suy giảm dần.

Năng lực về đổi mới sáng tạo của Việt Nam được đánh giá còn nhiều hạn chế; còn ít các tổ chức nghiên cứu và phát triển thuộc khu vực KTTN ở Việt Nam. Theo Bộ Khoa học và Công nghệ, tính đến cuối năm 2016, chỉ có khoảng 300 công ty được công nhận là doanh nghiệp khoa học và công nghệ ở Việt Nam. Vì vậy, cần nỗ lực cải thiện năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và khu vực KTTN là một trong những cấu phần quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. [6].

Theo kiến nghị của các chuyên gia, cần phải có chính sách khẳng định rõ vai trò trụ cột trong nền kinh tế quốc dân và năng lực cạnh tranh quốc gia của các DNTN. Trong nội bộ khu vực doanh nghiệp, cần có các biện pháp, chính sách thúc đẩy quá trình tái phân bổ giữa những doanh nghiệp có khả năng sử dụng nguồn lực (vốn, lao động, đất đai) hiệu quả hơn. Phát huy tiềm năng của khu vực hộ kinh

doanh bằng các biện pháp thích hợp, sẽ có ý nghĩa quan trọng đối với việc nâng cao hiệu quả hoạt động và năng suất của khu vực này. Cùng với đó, chính sách phát triển doanh nghiệp cần ưu tiên vào việc nâng cao năng lực của DNTN trong việc ứng dụng và nâng cao trình độ công nghệ. Sự tăng trưởng của khu vực KTTN cần phải được dẫn dắt bởi các hoạt động sáng tạo, hướng tới mục tiêu năng suất cao hơn nhằm đảm bảo năng lực cạnh tranh vững chắc trong những thập niên sắp tới.

2. Những giải pháp cơ bản thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân

2.1 Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý

Việc phát triển KTTN đòi hỏi phải tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật đối với KTTN. Trong thời gian qua, Quốc hội đã ban hành một số luật để định hướng thúc đẩy và điều chỉnh các hoạt động KTTN như Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật phá sản. Bên cạnh các văn bản quy phạm pháp luật có tác động trực tiếp đến KTTN, nhiều văn bản pháp luật khác như Luật thương mại, Luật đất đai, Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đã có tác dụng tích cực đối với việc thúc đẩy sự phát triển của KTTN. Việc hoàn thiện môi trường pháp lý cho kinh tế tư nhân cần tập trung giải quyết những vấn đề chủ yếu sau đây:

- Xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, nhất quán có tính dài hạn để KTTN yên tâm đầu tư kinh doanh lâu dài. Tiếp tục hoàn thiện Luật doanh nghiệp, tạo sự bình đẳng thực sự giữa Nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI và

KTTN trong thị trường, trong tiếp cận các nguồn lực, về trách nhiệm và nghĩa vụ đối với nhà nước và xã hội.

- Để phù hợp với thực tiễn hiện nay, hộ cá thể chiếm tỉ trọng lớn về số lượng và đóng góp vào tăng trưởng (5 triệu hộ kinh doanh, 10 triệu hộ nông dân). Vì vậy, cần nghiên cứu xây dựng các luật về kinh doanh cá thể và nhóm kinh doanh cá thể trong công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ, luật kinh tế hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, đảm bảo phù hợp với tính đặc thù của loại hình kinh tế này.

- Việc tạo lập hành lang pháp lý phải đầy đủ, rõ ràng, quy định rõ những việc mà tư nhân không được làm, đồng thời quy định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý ngành và lãnh thổ đối với việc tôn trọng quyền và trách nhiệm của DNTN, trách nhiệm đền bù những thiệt hại của DNTN do các cơ quan quản lý gây ra.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính công

- Đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở pháp lý chuẩn về thủ tục hành chính, xác định rõ cơ quan có thẩm quyền quy định, thực hiện thủ tục cần thiết, lệ phí và thời gian trả lời kết quả cũng như cơ chế giám sát, khiếu nại và khởi kiện. Quy định rõ cơ quan ban hành từng loại thủ tục để tránh sự chồng chéo về nội dung giữa các thủ tục nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục rà soát, phân loại và cải cách hành chính một cách mạnh mẽ và đồng bộ, nhất là các thủ tục liên quan đến lĩnh vực thu hút đầu tư, xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, tài chính hướng tới giải quyết công việc thuận lợi nhất, nhanh

nhất. Cùng với biện pháp cải cách thủ tục hành chính, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức có phẩm chất đạo đức tốt, chuyên môn giỏi đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, đồng thời xử lý nghiêm đối với những cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ quyền hạn để hạch sách, vòi vĩnh, làm giảm niềm tin của người dân cũng như các nhà đầu tư.

- Từng bước hiện đại hóa nền hành chính, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ công chức, nhất là trụ sở làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan chính quyền các cấp. Đồng thời, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, bố trí luân chuyển đội ngũ cán bộ trẻ được đào tạo cơ bản nhằm tạo bước chuyển biến mạnh về chất trong hệ thống chính quyền. Ngoài ra cần tăng tính minh bạch trong việc tiếp cận thông tin, các tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của DN. Công khai quy hoạch phát triển kinh tế, quy hoạch sử dụng đất để hạn chế rủi ro nếu bị thu hồi, các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, kế hoạch mua sắm công, đấu thầu, đấu giá. chính sách ưu đãi đầu tư. Thực hiện bình đẳng giữa các DH thuộc các loại hình sở hữu trong việc tiếp cận các nguồn lực gắn liền với việc tạo lập một nền hành chính văn minh, từ công quyền sang phục vụ, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả.

2.3. Hoàn thiện chính sách khởi nghiệp.

Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến năm 2018 Việt Nam có 3500 doanh nghiệp khởi nghiệp, 27 cơ sở ươm tạo, 10 tổ chức thúc đẩy kinh doanh và 40 khu làm việc chung. Phòng Thương

mại và Công nghiệp Việt Nam cho rằng, mặc dù số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong những năm gần đây tăng nhanh, nhưng các doanh nghiệp thật sự là doanh nghiệp khởi nghiệp không nhiều. Năm 2016 số lượng thành lập mới là 110.000 doanh nghiệp, nhưng số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp chỉ khoảng 25% .

Do những đặc điểm về lịch sử, tính đến 2018 Việt Nam chưa có hệ thống chính sách đầy đủ liên quan đến khởi nghiệp. Phần lớn được vận dụng theo chính sách chung về phát triển kinh tế - xã hội, mặc dù đã có những quan điểm có tính nền tảng cho chính sách khởi nghiệp. Hiến pháp 2013 của nước CHXHCN Việt Nam chính thức thừa nhận vai trò quan trọng của KTTN, theo đó “quyền sở hữu tư nhân được pháp luật bảo hộ”. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng Sản Việt Nam (2016) khẳng định “Kinh tế tư nhân là động lực quan trọng của nền kinh tế”. Liên quan đến KTTN nói chung và khởi nghiệp nói riêng, Quốc hội đã ban hành Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật phá sản, luôn hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trong thời gian tới sẽ tiếp tục hoàn thiện chính sách phát triển KTTN, theo tinh thần khẳng định quyền tự do kinh doanh, giảm thiểu các thủ tục hành chính, nhất quán về chính sách, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp (Báo cáo VCCI tại diễn đàn DN – 2016)

Đánh giá một cách tổng thể, tuy đã có một số chính sách liên quan đến hoạt động khởi nghiệp, nhưng chính sách này còn thiếu và chưa đồng bộ; một số ngành lĩnh vực nước ta có tiềm năng và lợi thế chưa

có chính sách đặc thù; hành lang pháp lý cho hoạt động khởi nghiệp chưa đầy đủ và cụ thể. Vẫn còn sự bất cập của chính sách giáo dục và đào tạo, thiếu chính sách gắn kết giữa nhà trường với các viện nghiên cứu trong việc đào tạo nhân lực và chuyển giao công nghệ. Để khắc phục những hạn chế trên đây, cần xây dựng và hoàn thiện thể chế: chiến lược và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và địa phương với mục tiêu và lộ trình cụ thể, nhất là các chính sách liên quan đến huy động và sử dụng các nguồn lực đổi mới và sáng tạo, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, hình thành quỹ đầu tư mạo hiểm.

Tiếp đến, phải từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin dễ dàng truy cập, xử lý; xây dựng vườn ươm khởi nghiệp để thực nghiệm các phương án kinh doanh; bổ túc kiến thức kỹ năng lập nghiệp, lựa chọn mục tiêu, ý tưởng, lĩnh vực và phương án kinh doanh, lựa chọn sản phẩm, thị trường, huy động các nguồn lực. Tổ chức các diễn đàn, hội nghị trao đổi kinh nghiệm khởi nghiệp, truyền cảm hứng cho học sinh, sinh viên có ý tưởng khởi nghiệp

2.4. Xây dựng đội ngũ doanh nhân trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

Trong nền kinh tế thị trường, DNTN là động lực phát triển kinh tế, nơi sử dụng các nguồn lực, giải quyết việc làm, tạo của cải vật chất và nguồn tích lũy cho xã hội. Gắn liền với doanh nghiệp là đội ngũ doanh nhân - những người lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp, gắn liền với sự phát triển của doanh nghiệp và của đất nước. Việc làm rõ vị trí, vai trò của đội ngũ doanh

nhân có ý nghĩa to lớn để huy động tốt hơn tài năng của họ phục vụ cho sự nghiệp phát triển đất nước và phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.

Trong nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, sự phát triển về số lượng và chất lượng của đội ngũ doanh nhân là một trong những yếu tố quan trọng vào sự thành công của công cuộc Đổi mới. Mặc dù doanh nhân Việt Nam đã đạt được những thành công nhất định, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế. Số lượng, đặc biệt là chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, nhất là thời kỳ cách mạng công nghệ diễn ra nhanh chóng, ngày càng sâu rộng. Phần lớn thiếu tầm nhìn xa trông rộng, thiếu sự chủ động liên kết trong sản xuất kinh doanh với các doanh nghiệp khác, đặc biệt là các doanh nghiệp FDI để tham gia vào mạng sản xuất toàn cầu. Hầu hết các doanh nhân được đào tạo về văn hóa, chuyên môn nhưng chưa được đào tạo về lãnh đạo, quản lý. Các chương trình giáo dục từ phổ thông đến đại học của Việt Nam chủ yếu đào tạo về văn hóa, chưa có môi trường học tập và rèn luyện để phát triển các tố chất của một doanh nhân (năng lực làm chủ, đổi mới, sáng tạo, phối hợp, khả năng thích ứng với sự thay đổi). Thiếu đội ngũ doanh nhân chuyên nghiệp có tầm, có kiến thức kinh nghiệm trong quan hệ, đàm phán với đối tác nước ngoài. Chưa xây dựng được văn hóa doanh nhân mang bản sắc dân tộc; một số doanh nhân chưa tuân thủ pháp luật làm trái quy định của nhà nước làm hàng giả, gian lận thương mại, làm phương hại đến lợi ích khách hàng,

uy tín doanh nghiệp, gây thất thoát ngân sách nhà nước.

Để kịp thời khắc phục, vấn đề đặt ra đối với các bộ, ngành và địa phương (bao gồm cả bản thân các doanh nghiệp, tổng công ty, tập đoàn kinh tế) cần có lộ trình cụ thể để xây dựng đội ngũ doanh nhân trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng:

Mục tiêu tổng quát là xây dựng đội ngũ doanh nhân bảo đảm về số lượng và chất lượng, có khát vọng kinh doanh, có sức bật lớn, khả năng đổi mới sáng tạo, phấn đấu để có những thương hiệu mạnh trên thị trường khu vực và thế giới.

Xây dựng đội ngũ doanh nhân gắn liền với không ngừng hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng và thuận lợi để phát

triển doanh nghiệp và phát triển đội ngũ doanh nhân, khuyến khích làm giàu chính đáng. Khuyến khích và tôn vinh những doanh nhân sản xuất kinh doanh có hiệu quả và thực hiện tốt nghĩa vụ với nhà nước.

Về lâu dài, cần tạo sự chuyển biến căn bản trong đào tạo, bồi dưỡng doanh nhân; đề cao đạo đức, ý thức trách nhiệm với đất nước; nêu cao ý thức tự cường, tính chủ động sáng tạo, tinh thần hợp tác, ý thức dân tộc, ý thức cộng đồng. Đó là những trọng tâm của sự nghiệp giáo dục doanh nhân, từng bước đưa giáo dục kinh doanh vào chương trình giáo dục phổ thông, dạy nghề, phổ cập đào tạo khởi sự doanh nghiệp, giúp doanh nhân trang bị những kiến thức cơ bản làm nền móng để thành công trong kinh doanh./.

Tài liệu tham khảo

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 103
2. Nguyễn Xuân Thắng (2016). *Một số luận điểm mới về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay*. Tạp chí Lý luận chính trị, số 8
3. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (2015). *Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)*. Điều tra năm 2015 (doanh nghiệp siêu nhỏ: 3%, doanh nghiệp nhỏ: 4%, doanh nghiệp quy mô vừa: gần 9%)
4. <http://www.doingbusiness.org/data/exploreeconomies/vietnam>
5. Tạp chí Tin kinh tế Bnews - <https://bnews.vn/vai-tro-kinh-te-tu-nhan-trong-nen-kinh-te-quoc-dan/137681.html>
6. <http://www.economica.vn/Content/files/PUBL%20%26%20REP/Viet%20Nam%20Pri%20va%20te%20Sector%20VIE.pdf>

Ngày nhận bài: **17/01/2021**

Ngày phản biện: **15/03/2021**

Ngày duyệt đăng: **15/04/2022**